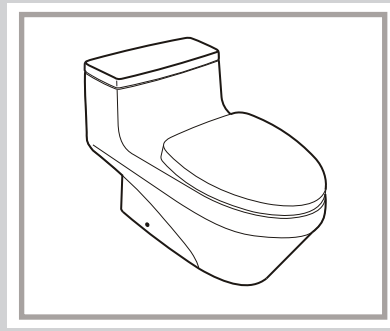


# Bàn cầu một khối/ One piece toilet

## HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT VÀ SỬ DỤNG/ INSTALLATION MANUAL

# AC-1035VN AC-1135VN



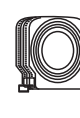
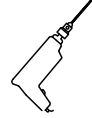
# INAX

JAPAN TECHNOLOGY  
ISO 9001:2015  
ISO 14001:2015

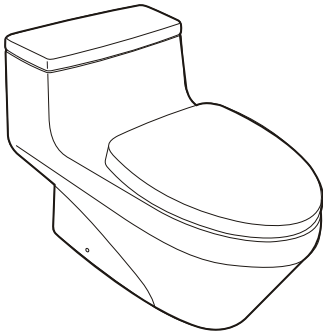
Xin cảm ơn Quý khách hàng đã tin dùng sản phẩm thiết bị vệ sinh INAX. Hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng để lắp đặt đúng. Kiểm tra, vận hành thử sau lắp đặt. Trao hướng dẫn lắp đặt và sử dụng này cho khách hàng và giải thích cho khách hàng phương thức vận hành./  
*Thank you for selecting INAX sanitary ware. Please read these instructions carefully to ensure this product is installed properly and test the product after installation. Customers are provided with this installation instruction and explanation of how the product works.*



### Chuẩn bị dụng cụ/ Prepare the tool



### Chi tiết phụ kiện/ Detail parts



Thân & két nước (bao gồm phụ kiện, nắp ngồi)/  
Body and water tank (included fittings, seat cover)



Dây cấp nước/  
Flexible hose



Van khóa nước/  
Stop valve



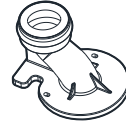
Giấy hướng dẫn lắp đặt và sử dụng/  
Installation instruction and user manual



Phụ kiện cố định bàn cầu/  
Toilet fixing set



Phụ kiện cố định đế thải/  
Trap way fixing set



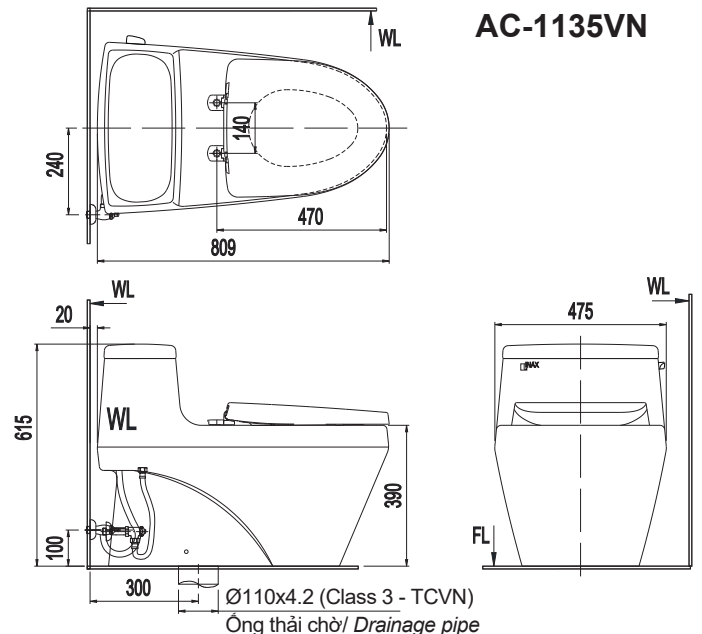
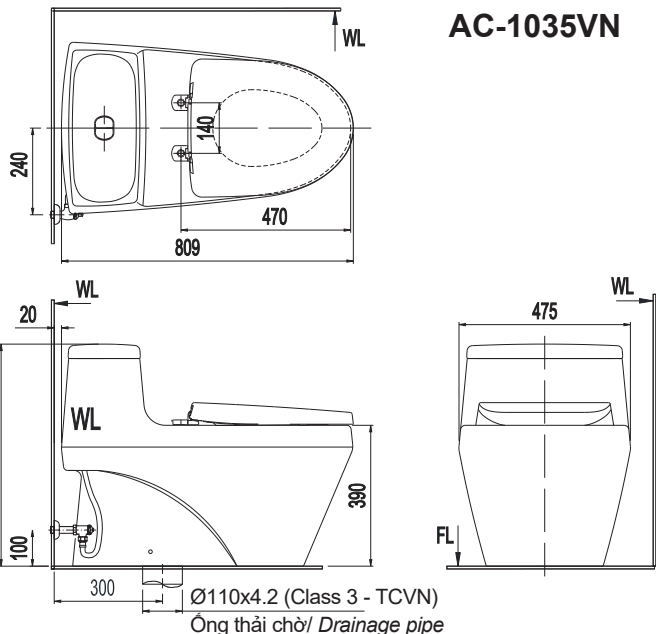
Đế thải/  
Trap way



Cao su non/  
Wax ring



### Bản vẽ lắp đặt / Installation drawing



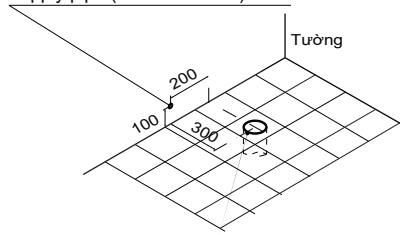


# Hướng dẫn lắp đặt / Installation manual

**1**

## CHUẨN BỊ ỚNG CHỜ CẤP NƯỚC VÀ ỚNG THẢI PREPARE WATER SUPPLEMENT PIPE AND DRAINAGE PIPE

- Đầu ống cấp nước chờ trên tường, ren trong (R1/2" - Ren 21)  
Supply pipe (R1/2" - Ren 21)

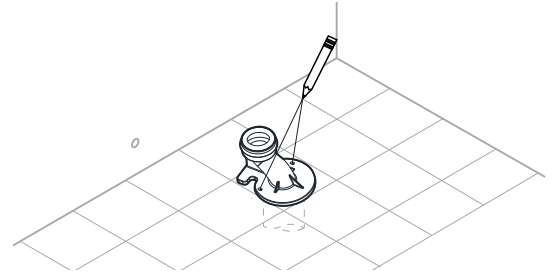


- Đầu chờ ống thoát xi u.PVC Ø 110 nhô lên mặt sàn 5 - 7 mm  
WC drain pipe u.PVC Ø 110, higher than finished floor from 5 + 7 mm

**2**

## VẼ BIÊN DẠNG ĐỂ THẢI VÀ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ KHOAN MARK TRAP WAY OUTLINE AND DRILLING POSITION

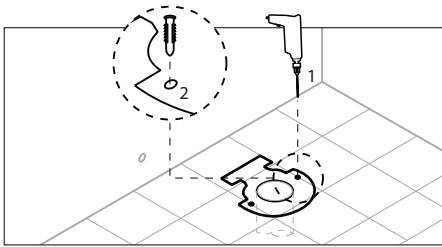
- Đặt đế thải vào vị trí ống thải chờ, vẽ biên dạng và xác định vị trí khoan/  
Put the trap way in the drainpipe position, draw the outline and drill positions.

**3**

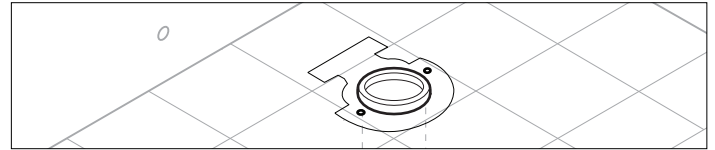
## KHOAN LỖ BẮT ĐỂ THẢI VÀ ĐÓNG NỖ NHỰA DRILL TRAP WAY HOLES AND FIX PLASTIC PIN

1. Nhấc đế thải ra ngoài, dùng mũi khoan Ø 8 khoan 2 lỗ xuống sàn vị trí đánh dấu.  
Move the trap way out, use drill Ø 8 to drill 2 holes as marked.

2. Đóng nỡ nhựa./ Fix the plastic pin.

**4**

## LẮP ĐẶT CAO SU NON INSTALL THE WAX RING



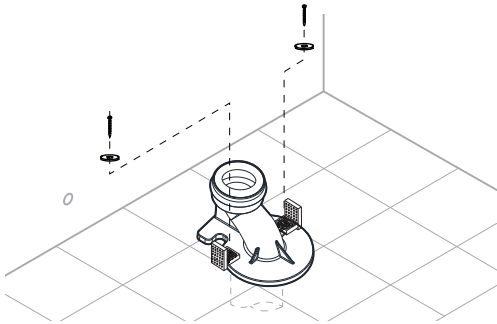
Cao su non  
Wax ring

Sàn đã hoàn thiện  
Finished floor

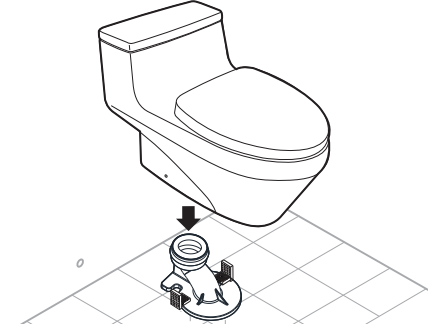
Ớng thải chờ  
Drainage pipe

**5**

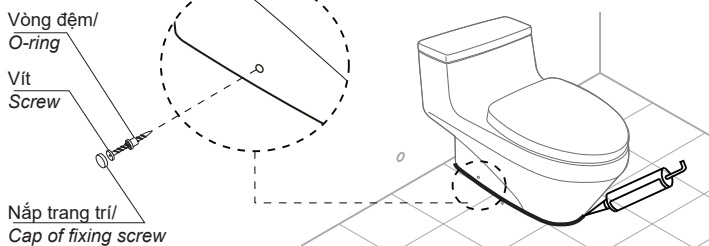
## LẮP ĐỂ THẢI VÀO ỚNG THẢI CHỜ INSTALL S-TRAP ON DRAIN PIPE

**6**

## LẮP ĐẶT BÀN CẦU VÀO ĐỂ THẢI/ INSTALL TOILET ON TRAP WAY

**7**

## LẮP VÍT CỐ ĐỊNH VÀ BÔI SILICONE HOẶC XI MẮNG TRẮNG TIGHTEN SCREWS AND APPLY WHITE CEMENT OR SILICONE



Vòng đệm/  
O-ring

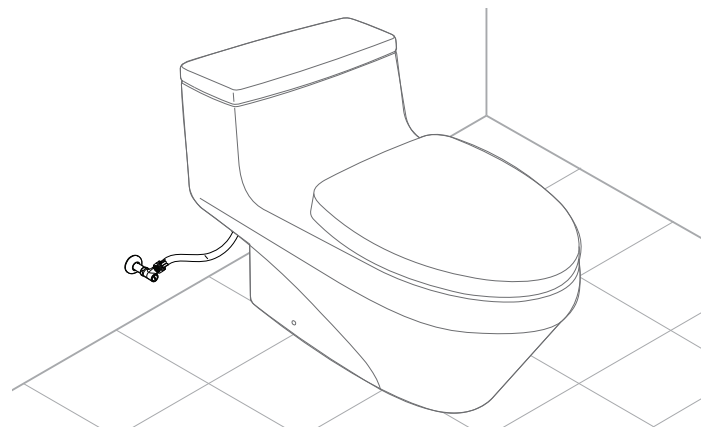
Vít  
Screw

Nắp trang trí/  
Cap of fixing screw

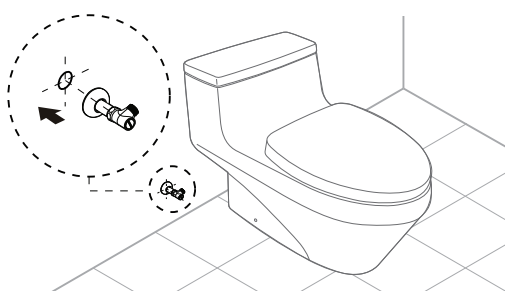
**9**

## KẾT NỐI DÂY CẤP NƯỚC CONNECTING THE FLEXIBLE HOSE

Chú ý:  
- Lực siết đai ốc dây cấp nước phải nhỏ hơn 25 N để tránh bị vỡ đai ốc  
Note:  
Tightening torque should be less than 25N to avoid breaking the nuts.

**8**

## LẮP ĐẶT VAN KHÓA CHỮ T INSTALL THE T-VALVE



Sử dụng chất tẩy rửa trung tính (xà phòng, nước rửa tay, nước rửa bát,...) hoặc chất tẩy rửa có tính axit hoặc kiềm để làm sạch và bảo dưỡng sản phẩm này.. Tuy nhiên, để phát huy được hiệu quả lâu dài của AQUACERAMIC, xin vui lòng **KHÔNG** sử dụng các chất tẩy rửa sau đây cho sản phẩm sứ vì nó sẽ làm xước bề mặt, làm hư hại bề mặt men.

- Chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh với pH≥11.
- Chất tẩy rửa có bột mài.
- Chổi cọ rửa có gắn vật liệu có tính mài mòn.

**KHÔNG** sử dụng chất tẩy rửa có tính axit mạnh (pH≤2) vì có thể làm hỏng các phụ kiện đi kèm.

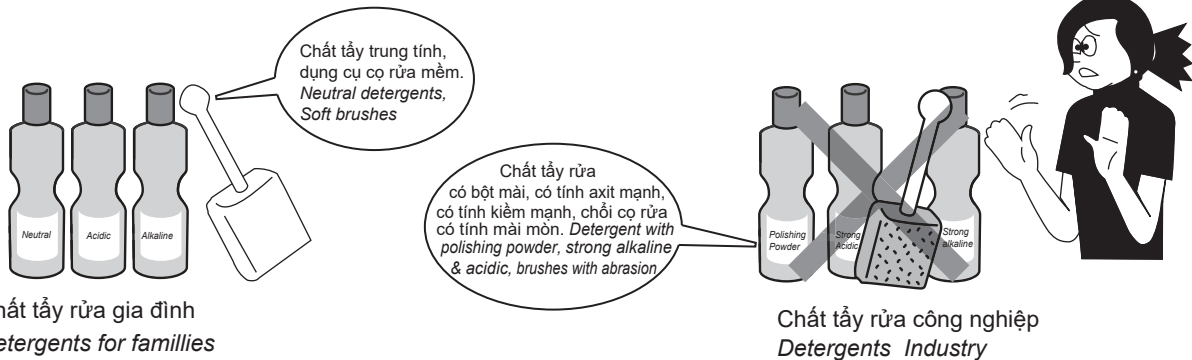
**Lưu ý:** Không để chất tẩy rửa bắn lên các khu vực, đặc biệt là các bộ phận kim loại như bộ cố định nắp bàn cầu, nút nhấn, tay gạt, van khóa nước, dây cấp nước,... vì có thể gây rỉ hoặc hư hỏng.

*Please use neutral detergents or normal-use detergents for families which is acidic or alkaline. But in order to remain long-lasting effect of AQUACERAMIC, please DO NOT use the following detergents for ceramic because it will scratch the surface, glaze will be decayed.*

- Strong alkaline detergent with pH≥11.
- Detergent with polishing powder.
- Rubbing brushes with abrasion.

**DO NOT use strong acidic detergents (pH≤2.) because it may damage to the parts .**

**Note:** Do not let the detergent splash over areas, especially metal parts such as fixed set for S&C/toilet, stop valve, flexible hose hand lever, button, etc... because it may cause of rust or damage.



Chất tẩy rửa gia đình  
Detergents for families

Chất tẩy rửa công nghiệp  
Detergents Industry



**HƯỚNG DẪN XỬ LÝ SỰ CỐ/ TROUBLE SHOOTING GUIDE**

Sử dụng hướng dẫn này tham khảo các hướng dẫn kèm theo sẽ giúp bạn khắc phục được các vấn đề phổ biến hay gặp phải.

Sự cố	Nguyên nhân xảy ra sự cố	Khắc phục
<b>Xả không đạt</b>	a. Lượng nước trong két dưới mức định sẵn. b. Cơ chế hoạt động van xả trong két không mở hoặc đóng quá nhanh. c. Cần thay thế cần gạt hoặc nút xả. d. Áp lực nước quá thấp. e. Ống dẫn xả hoặc ống thoát nước bị tắc cục bộ. f. Chất làm sạch trong két bị lắng đọng. g. Không có ống thoát hơi.	a. Thiết định đúng mực nước. b. Kiểm tra không được có vật liệu dính vào bộ phận thoát xả. c. Thay thế. d. Áp lực cấp nước thường ít nhất phải là 20 psi. e. Sử dụng cây hoặc dây thông bồn cầu để thông tắc. f. Làm sạch két và ngưng sử dụng chất làm sạch. g. Lắp ống thoát hơi theo hướng dẫn.
<b>Nước không ngừng chảy</b>	a. Mực nước trong két cao hơn ống chảy. b. Khóa nước cấp vào nếu nước vẫn chảy vào ,lòng bầu có thể do đệm bit cao su hoặc/và đệm van bị mòn hoặc biến dạng. c. Khóa van cấp nước, nếu nước vẫn chảy vào lòng bầu tới khi mực nước rơi vào dưới mức của ống chảy, có thể rò van rác hoặc cát nằm trong hệ thống kiểm soát nước. d. Dây van xả quá chặt, làm cho van xả bị giữ mở. e. Nút cần thay thế.	a. Chính xí lanh để giữ đúng mực nước. b. Thay thế đệm, đệm bit cao su hoặc hoàn thành các lắp ráp cần thiết. c. Khóa van cấp nước. Nhấn nắp kiểm soát lượng nước ra để làm sạch và lắp ráp lại hoặc thay thế piston. d. Thay thế bộ van xả. e. Thay thế nút.
<b>Rò rỉ ống cấp nước</b>	a. Lắp đặt không đúng. b. Áp lực nước quá lớn.	a. Lắp đặt đúng theo hướng dẫn. b. Áp lực nước không vượt quá 80 psi.

Using this guide and referring to the accompanying instructions should help you solve most common problems encountered.

Problem	Possible Cause	To Correct
<b>Poor flushing action</b>	a. Water level in tank is below prescribe level. b. Flush valve mechanism in tank closes too quickly or does not open. c. Flush handle or button needs replacing. d. Water pressure is too low. e. Partially clogged trap way and / or drainpipe. f. Cleanser used in tank deposits residue. g. No air vent.	a. Set to prescribed level. b. Make sure there are no any material stuck to outlet components. c. Replace. d. Nomal water supply pressure must at least 20 psi. e. Use a plunger or toilet augur to unclog. f. Clean out tank and cease using the cleaser. g. Install air vent per instructions.
<b>Water won't stop running</b>	a. Water level in tank is higher than overflow pipe. b. Turn off the water supply if water continues to flow into the bowl until the flush valve seat and / or rubber seal disk are worn or deformed. c. Turn off the water supply valve if water continues to flow into the bowl until the water level falls to the level of the overflow pipe, sand or debris may be clogged in the water control mechanism. d. Flush valve string is too tight, holding the flush valve open. e. Button needs replacing	a. Adjust the cylinder to maintain the water at the prescribed level. b. Replace seat, rubber seal disk, or complete assembly, as needed. c. Shut off water supply valve. Remove top cap of water control. Clean and reassemble, or replace plunger. d. Replace fulsh valve unit. e. Replace button.
<b>Water supply hose leaks</b>	a. Improper installation. b. Water pressure is too high.	a. Reinstall, according to instructions. b. Water pressure must not exceed 80 psi.

## ⚠ CẢNH BÁO AN TOÀN

- Hãy đọc kĩ hướng dẫn trước khi lắp đặt.
- Các chú ý được trình bày dưới đây tùy trường hợp mà có thể gây ra sự cố nghiêm trọng. Các vấn đề nêu ra đều có nội dung liên quan đến an toàn nên nhất thiết phải tuân thủ.
- Sau khi hoàn tất việc lắp đặt, xác nhận xem thiết bị có hoạt động bình thường không. Yêu cầu quý khách hàng lưu giữ bản hướng dẫn lắp đặt và sử dụng để tham khảo trong suốt quá trình sử dụng.

### ⚠ CHÚ Ý



- \* Trước khi lắp đặt phải kiểm tra xem có bị vỡ, nứt trong quá trình vận chuyển không?
- \* Sau khi lắp đặt xác nhận lại xem có bị nứt, vỡ do lắp đặt không?
- \* Chỗ nứt vỡ có thể gây thương tật, rò nước, hỏng hóc, bẩn sàn nhà.



- Không siết quá chặt các ren vặn.
- \*Sử là đồ dễ vỡ, nứt sẽ gây nguy hiểm cho người lắp đặt hoặc sử dụng.

### ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG

1. Áp suất tối thiểu: Trên 0,07 Mpa (áp suất động).
  2. Áp suất tối đa: Nhỏ hơn 0,75 Mpa (áp suất tĩnh).
- Chú ý: Nếu thấp hơn áp suất nước tối thiểu, dòng nước sẽ không đủ mạnh để rửa sạch hết lòng bầu.

## ⚠ SAFETY PRECAUTIONS

- Read the instructions carefully before beginning.
- Cautions and notes below if not complied may lead to serious damage. Therefore, please follow strictly.
- After finishing installation, check out whether the facility operates properly or not.
- If possible, customer should to keep this instruction as reference in the future.

### ⚠ ATTENTION



- \* Before installation, please check the product again for cracks or breaks during delivery
- \* Be sure to test operation and check for any breaks, cracks after installation has been completed.
- \* Any cracks may cause injury, damage, leakage or dirty the floor.



- Do not overtighten bolts.
- Porcelain is subject to cracking, which may cause injury to installing person or users.

### CONDITION OF USE

1. Minimum pressure: 0.07 Mpa or above (Flowing)
  2. Maximum pressure: 0.75 Mpa or below (static).
- Note: If the water pressure is under minimum requirement, the water flow is not strong enough, which will affect the flushing function.

## VỆ SINH VÀ BẢO DƯỠNG

Không dùng dụng cụ vệ sinh sùi hoặc hóa chất chà, vệ sinh bề mặt sứ. Dùng chất tẩy nhẹ, nước ấm, và một miếng vải mềm để lau sạch bề mặt men và bộ xả. Dùng nước sạch sau khi vệ sinh xong và dùng vải mềm lau chùi sạch sẽ để bảo vệ tính chất ban đầu của vật liệu

### Chú ý:

Không dùng vật chà rửa mạnh bộ xả và mặt men. Những hóa chất có chứa thành phần Clo (Calcium hypochlorite-CaCl<sub>2</sub>), bên trong có thể phá hủy nghiêm trọng bộ xả trong thùng nước. Sự phá hủy này có thể làm rò rỉ nước và làm mất đặc tính của sản phẩm. Công ty sẽ không chịu trách nhiệm bảo hành đối với việc sử dụng hóa chất có chứa thành phần Clo ( Calcium hypochlorite-CaCl<sub>2</sub>).

## CARE AND MAINTERNANCE

Do not use haesh abrasives or caustic clean fixture surface. A mild detergent, warm water, and a soft cloth will remove normal dirt and soap accumulations from fitting and surfaces. Rinse thoroughly after cleaning and polish with a soft dry cloth to restore original luster of material

### Notice:

Do not use cleaners in tanks. Products containing chlorine (calcium hypochlorite) can seriously damage fitting in the tank. This damage can cause leakage and poperty damage.

**LIXIL ( VIETNAM) Public Company Limited shall not be responsible or liable for any tank fitting damage caused by the use of cleaners containing chlorine (calcium hypochlorite)**

## LIXIL VIETNAM CORPORATION

Nếu kiểm tra sản phẩm này, trong thời gian bảo hành sau khi mua, công ty xác nhận rằng theo điều kiện sử dụng bình thường của vật liệu hay do lắp đặt. Chúng tôi sẽ sửa chữa, hoặc thay thế sản phẩm khác cùng loại. Thời gian bảo hành: 10 năm đối với phần sứ và 2 năm đối với phụ kiện sản phẩm.

### Công ty không chịu trách nhiệm bảo hành đối với trường hợp sau:

1. Không chứng minh được sản phẩm còn trong thời gian bảo hành như là hoá đơn, thẻ bảo hành, ....
2. Sản phẩm bị hư do bất cẩn hoặc bị phá hủy do tai nạn
3. Những hư hỏng hoặc phá hủy gây ra do vận chuyển, lắp đặt, biến dạng, tai nạn ,sai sót, hoặc thiếu sự bảo trì định kì
4. Cước phí hoặc phí vận chuyển phát sinh với những sản phẩm trả về để sửa chữa hoặc thay thế ngoài những quy định bảo hành trên.
5. Sản phẩm không còn nguyên vẹn.

### THỜI GIAN BẢO HÀNH

( Ngoại trừ sản phẩm bị gián đoạn)

- SẢN PHẨM : Bàn cầu / Thời gian : 10 năm
- SẢN PHẨM : Bộ xả / Thời gian : 2 năm
- SẢN PHẨM : Nắp bàn cầu / Thời gian : 2 năm

If inspection of this product, within time warranty after purchasing, confirms that it's defective under normal use in material or workmanship. We will repair or, at its options exchange the product of a similar model.

### The warranty does not cover the following:

1. None any documentary evidences to show the period of warranty such as receipt, warranty card.
2. Consequential or incidental damages.
3. Defects or damages arising from shipping, installation, alternation, accidents, misuse or lack of proper maintenance.
4. Postage or shipping costs incurred in returning products for repair or replacement under this warranty and any labor or other costs of removal or installation of products under this warranty.
5. Discontinuous products.

### CÔNG TY TNHH LIXIL VIET NAM

Địa chỉ: Yên Bình, Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội, Việt Nam  
Dịch vụ khách hàng: 1800 6633 (miễn phí)  
Website: www.inax.com.vn



LIXIL CUSTOMER CARE

### LIXIL VIET NAM CORPORATION

Address: Yen Binh, Duong Xa, Gia Lam, Ha Noi, Viet Nam  
Website: www.inax.com.vn

American Standard

INAX



## Lixil Customer Care

**Ho Chi Minh office :** Tầng 2 số 97, Nguyễn Văn Trỗi, Quận Phú Nhuận, TP.HCM, Việt Nam / 2nd Floor, 97 Nguyen Van Troi street, Phu Nhuan district, Ho Chi Minh city, Vietnam.  
Tel: +84-83847-8005, Fax: +84-8-3847-8001

**Da Nang Office :** Tầng 2 số 189, Điện Biên Phủ, Quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng, Việt Nam / 2nd Floor, 189 Dien Bien Phu Street, Thanh Khue District, Da Nang city, Vietnam.  
Tel: +84-511-2249-049, Fax: +84-511-3649-828

**Ha Noi Office :** Tầng 3, số 46 Bích Cầu, Phường Quốc Tử Giám, Quận Đống Đa, Hà Nội / 3rd Floor, 46 Bích Cầu, Quoc Tu Giam Ward, Dong Da District, Ha Noi, Viet Nam  
Tel: (84)24 3556 6639/40, Fax: (84)24 3556 6031